|  |  |
| --- | --- |
|  **PHÒNG GD&ĐT HƯNG HÀ****TRƯỜNG TH&THCS DÂN CHỦ** | **MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****MÔN: NGỮ VĂN 6****Năm học: 2022 – 2023***Thời gian làm bài: 90 phút***(Bộ sách Cánh Diều)** |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%Tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN****KQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **4** | **0** |  | **4** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân./Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | 1 |  | 40 |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** |  | ***20*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | **25%** |  | **35%** |  | **30%** |  | **10%** |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |  |  |  |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủđề** | **Nội dung/Đơn vị KT** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..** | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được ngôi kể.**Thông hiểu**:- Hiểu được nghĩa của từ, cụm từ. - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được chủ đề của văn bản.**Vận dụng:**- Trình bày được các chi tiết kì ảo trong văn bản và nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó.- Trình bày được bài học vận dụng cho bản thân từ nội dung của văn bản.  | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được ngôi kể.**Thông hiểu:**- Hiểu được nghĩa của từ, nghĩa của thành ngữ, công dụng của dấu câu. - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được chủ đề của văn bản.**Vận dụng:**- Trình bày được các chi tiết kì ảo trong văn bản và nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó.- Trình bày được bài học vận dụng cho bản thân từ nội dung của văn bản. |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân bằng ngôi kể phù hợp. Sử dụng ngôi kể thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc của bản thân về trải nghiệm đó. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)*

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc đoạn trích sau:**

“Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.

Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.

Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tâu bệ hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc”.

 (Nguồn: https//truyen-dan-gian/yet-kieu.html)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

 A. Truyện đồng thoại C. Truyện truyền thuyết

 B. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

A. Miêu tả C. Biểu cảm

 B. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 3.** Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

 A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

 C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 4.** Đoạn trích trên đã kể về sự việc nào?

 A. Hoàn cảnh xuất hiện và thân thế của Yết Kiêu

 B. Chiến công phi thường của Yếu Kiêu

C. Công trạng đánh giặc của Yếu Kiêu

 D. Tài năng xuất chúng của Yếu Kiêu

**Câu 5.** Cụm từ *“quyền cao chức trọng”* có nghĩa là gì?

 A. Người có của ăn, của để và luôn được mọi người kính nể

 B. Người có chức sắc cao, quyền thế lớn, có địa vị cao trong xã hội cũ

 C. Người giàu có nhưng không có chức quyền, vị thế, không được lòng người

 D. Người có uy tín trước mọi người, được mọi người tôn vinh.

**Câu 6.** Nghĩa của từ *“lo sợ”*là:

 A. Lo lắng và có phần sợ hãi.

 B. Không lo lắng

 C. Không sợ hãi

 D. Vui vẻ.

**Câu 7.** Điền vào chỗ chấm (….):

Chi tiết “*cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó*” của Yết Kiêu đã thể hiện tấm lòng………..

**Câu 8.** Dòng nào nêu chính xác nhất về nhân vật Yết Kiêu được gợi lên qua đoạn trích trên.

 A. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.

B. Yết Kiêu là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

 C. Yết Kiêu là người không một ai dám đương địch, nhưng không thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.

 D. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**Câu 9.** Chỉ ra ít nhất một chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Theo em chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 10.** Từ câu nói của Yết Kiêu *“Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”*, em hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trả lời câu hỏi: Để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng em thấy bản thân mình cần phải rèn luyện những phẩm chất, năng lực gì ?

**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)**

Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ bên cạnh người thân hoặc gia đình em.

 **IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** |
| **1** | C | **0,5** |
| **2** | B | **0,5** |
| **3** | B | **0,5** |
| **4** | A | **0,5** |
| **5** | B | **0,5** |
| **6** | A | **0,5** |
| **7** | Dũng cảm | **0,5** |
| **8** | D | **0,5** |
| **9** | - Hs chỉ cần chỉ ra một chi tiết kì ảo: + Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. + Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.- Ý nghĩa: + Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa.+ Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” năng lực chiến đấu tài giỏi của người anh hùng; tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với người đã được phong thần hóa thánh. | **1,0** |
| **10** | Để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng em thấy bản thân mình cần phải rèn luyện những phẩm chất, năng lực:- Biết tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc.- Có ước mơ, khát vọng cao đẹp.- Cần phải rèn luyện phẩm chất: Dũng cảm, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải. - Chăm chỉ, tự chủ, sáng tạo trong học tập... 1,0 | **1,0** |
| **PHẦN II. VIẾT VĂN** |
| **Yêu cầu về nội dung** | **a. Mở bài:**Giới thiệu về người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em.**b. Thân bài:**– Lý do xuất hiện trải nghiệm.– Diễn biến của trải nghiệm:+ Thời gian, địa điểm diễn ra trải nghiệm.+ Ngoại hình, tâm trạng: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười…+ Hành động, cử chỉ: trò chuyện, giúp đỡ…+ Tình cảm, cảm xúc: yêu quý, trân trọng, biết ơn…**c. Kết bài:**– Bài học nhận ra sau trải nghiệm.– Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm. | **0,5****0,5****2,5****0,5** |
| **Tiêu chí và mức độ đánh giá** | **Mức độ** |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Chọn được trải nghiệm để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được trải nghiệm để kể | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có trải nghiệm để kể |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **1,25 điểm** | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài vănCác sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiệnđược cảm xúc trước trải nghiệm được kể. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,1đ | 0đ | 0đ |

*Lưu ý:* Tùy theo nội dung, cách trình bày của học sinh mà giáo viên chấm bài cần linh hoạt khi cho điểm.